

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 147, 148, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;  
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.<sup>(4)</sup>**

**Đồng Nguyên đơn:** Bà Trương Thị N, sinh năm 1959

Ông Vũ Văn Ó, sinh năm 1957

Đều trú tại: Khu 5, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Người đại diện theo ủy quyền cho ông Vũ Văn Óp:**

Bà Trương Thị N, sinh năm 1959

Trú tại: Khu 5, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1960

Trú tại: Bản Tai Giác, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Không.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:<sup>(5)</sup>**

- Các đương sự thống nhất:

Do có quan hệ quen biết, nên ngày 14/11/2019 bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó cho ông Phạm Ngọc S vay số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) thời hạn vay đến ngày 14/11/2020 sẽ trả gốc và lãi. Việc vay mượn được lập

thành Hợp đồng vay tiền, có chữ viết, chữ ký của ông Phạm Ngọc S, người làm chứng Vũ Thị L và Phạm Thị T. Các bên thỏa thuận lãi suất tiền vay là 1,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp bên vay khi đến hạn không thực hiện đúng hợp đồng, thì toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi trong hạn còn lại sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn nhưng ông Phạm Ngọc S đã không thanh toán được cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền gốc và tiền lãi.

Tại phiên hòa giải, các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Phạm Ngọc S có trách nhiệm phải trả cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tính đến ngày hòa giải là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng). Tổng cộng ông Phạm Ngọc S phải trả cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó là 127.000.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

- Phương thức trả và thời gian trả các đương sự thống nhất như sau:

+ Chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng (tháng dương lịch), mỗi tháng ông Phạm Ngọc S phải trả cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn)/tháng, thời gian bắt đầu trả nợ là từ tháng 8 năm 2021 cho đến hết tháng 7 năm 2022.

+ Chậm nhất đến ngày 15/8/2022 ông Phạm Ngọc S phải trả cho bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó số tiền còn lại là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ Luật dân sự.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Ngọc S tự nguyện nộp 3.175.000<sup>d</sup> (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bà Trương Thị N và ông Vũ Văn Ó được miễn nộp tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN****Nguyễn Tiên Dũng**

